

Bản án số: 414/2025/HS-PT  
Ngày 21-8-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Hương Giang

*Các Thẩm phán:*

Ông Trần Minh Châu

Ông Phạm Viết Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ Ngọc Trường - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 291/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo Bùi Thanh Q, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 113/2025/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 7). Phiên tòa được tổ chức bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu, điểm cầu Trung tâm là Phòng xử án tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, điểm cầu thành phần là Trại tạm giam T30 - Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

**Bùi Thanh Q**, sinh ngày 27/02/1995 tại tỉnh Quảng Nam (nay là Thành phố Đà Nẵng); Thường trú: Thôn A, xã E, huyện K (nay thuộc xã H), tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Thanh N và bà Nguyễn Thị M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 225/2016/HSST ngày 19/8/2016 của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Cướp tài sản” (chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/01/2021, nộp án phí ngày 19/10/2016).

Bị bắt tạm giam ngày 19/4/2024 – Có mặt tại điểm cầu thành phần.

**- Những người tham gia tố tụng khác:**

Thượng úy Nguyễn Thanh T và Hạ sỹ Nguyễn Hải A là cán bộ dẫn giải của Trại tạm giam C (T30), Công an Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt tại điểm cầu thành phần.

(Trong vụ án còn có các bị cáo khác Trần Thị Bạch T1, Đỗ Cảnh H, Nguyễn Hoàng T2 cùng bị xét xử về tội “Tổ chức sử dụng chất ma túy” nhưng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 13/4/2024, Bùi Thanh Q gặp Trần Thị Bạch T1 và cả hai rủ nhau đến Khách sạn N1, địa chỉ số I đường P, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng ma túy. T1 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Ultimo biển số 54Y3-2929, Q điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 47K1-39706 đến Khách sạn N1. Khi đến Khách sạn, T1 và Q đã thuê phòng 202. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Nguyễn Hoàng T2 liên lạc với T1 qua zalo và được T1 cho biết hiện đang ở Khách sạn N1 và T1 rủ T2 cùng đến. Lúc này Q chuyển khoản số tiền 700.000 đồng vào tài khoản của T1 để T1 trả tiền khách sạn và mua ma túy đá để cả nhóm sử dụng. Sau đó, Q đưa cho T2 50.000 đồng để mua nỏ thủy tinh làm dụng cụ sử dụng ma túy đá. Sau khi nhận tiền, T2 không đi mua nỏ thủy tinh mà đến quầy lễ tân đóng tiền phụ thu phòng khách sạn. Sau đó, T2 thấy trong ngăn kéo tủ tivi trong phòng khách sạn có 01 bộ đồ để sử dụng ma túy đá gồm 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút được cắm sẵn trên nắp chai nhựa nên lấy ra để sử dụng ma túy. Sau khi nhận được tiền chuyển khoản từ Q, T1 đã điện thoại cho Đỗ Cảnh H để nhờ H mua giùm 300.000 đồng ma túy đá. H đồng ý và điều khiển xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 59X1-43377 đem theo túy đá mà H đã mua vào ngày hôm trước với số tiền 500.000 đồng đến Khách sạn N1. Khi đến nơi, H đưa bịch ni lông chứa ma túy đá cho T1 (H không lấy tiền). Lúc này, T1 bỏ ma túy vào nỏ thủy tinh rồi sử dụng cùng với H, Q và T2. Một lúc sau, Lê Thanh P và Dương Ngọc P1 là bạn của T1 cũng đang ở Phòng 503 Khách sạn N1 xuống Phòng 202 để tìm T1. Khi vào phòng, P và P1 thấy T1, Q, H, T2 đang sử dụng ma túy đá nên cùng sử dụng ma túy chung. Sau đó, T1 trả tiền phòng và cùng H đi về trước. Một lúc sau, P và P1 cũng bỏ đi. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Q và T2 cũng trả phòng khách sạn ra về. Sau khi bỏ đi, P và P1 đã thực hiện hành vi "Trộm cắp tài sản" và bị bắt giữ. Sau đó, T1, H, Q, T2 cũng bị Công an quận G truy xét bắt giữ. Dụng cụ sử dụng ma túy gồm chai nước, nỏ thủy tinh, ống hút, nắp chai nhựa P mang đi và đã làm mất.

Lê Thanh P và Dương Ngọc P1 đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận G khởi tố điều tra về hành vi trộm cắp tài sản tại địa chỉ số G Đường số E, Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã phát hiện truy xét hành vi phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" của các bị cáo Trần Thị Bạch T1, Bùi Thanh Q, Đỗ Cảnh H và Nguyễn Hoàng T2.

Tại Bản án số: 113/2025/HS-ST ngày 26-5-2025 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã Quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

Ngoài ra Bản án còn tuyên hình phạt tù đối với các bị cáo Trần Thị Bạch T1, Đỗ Cảnh H, Nguyễn Hoàng T2 cùng về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, bị cáo Bùi Thanh Q có đơn kháng cáo xin xem xét lại tội danh mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo, thừa nhận hành vi phạm tội và tội danh mà cấp sơ thẩm xét xử là đúng, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Bởi, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra ban đầu là phù hợp với lời khai của bị cáo T1 và các bị cáo khác trong vụ án, xác định bị cáo cùng T1 thống nhất việc thuê phòng khách sạn N1 để tổ chức sử dụng ma túy, số tiền 700.000 đồng bị cáo chuyển cho T1 là để trả tiền thuê khách sạn và mua ma túy sử dụng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo tự bào chữa: Bản án trước đó của bị cáo đã được xóa án tích, chỉ còn xem là nhân thân, việc bị cáo sử dụng ma túy là bộc phát tại khách sạn chứ mục đích ban đầu bị cáo đến khách sạn không phải sử dụng ma túy, bị cáo không có ý phạm tội xin xem xét được giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh Q về nội dung quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Quận G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân G, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận G, Thẩm phán, Thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Bùi Thanh Q tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo Trần Thị Bạch T1, Nguyễn Hoàng T2, phù hợp dữ liệu sao kê tài khoản ngân hàng của bị cáo T1, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận:

[3.1] Vào khoảng 11 giờ ngày 13/4/2024, các bị cáo Trần Thị Bạch T1, Bùi Thanh Q, Đỗ Cảnh H và Nguyễn Hoàng T2 đã có hành vi mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ và thuê địa điểm tại phòng 202, khách sạn N1 (địa chỉ số 1 đường P, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh) để cùng tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Đồng thời, bị cáo T1 còn rủ rê các đối tượng Lê Thanh P, Dương Ngọc P1 cùng tham gia sử dụng ma túy.

[3.2] Theo đó, xác định vai trò của cụ thể của từng bị cáo như sau: Bị cáo T1 là người thuê phòng khách sạn, đặt mua ma túy, rủ rê các đối tượng khác đến phòng 202 để cùng sử dụng ma túy, còn bị cáo Q là người cung cấp số tiền 700.000 đồng cho T1 để trả tiền mua ma túy, tiền thuê phòng khách sạn; đưa 50.000 đồng cho bị cáo Nguyễn Hoàng T2 để T2 đi mua công cụ sử dụng ma túy. Kết quả điều tra xác định T1 đã sử dụng 350.000 đồng để trả tiền thuê phòng khách sạn làm địa điểm các bị cáo tổ chức sử dụng ma túy. Xét, hành vi cung cấp tiền để mua ma túy, thuê phòng khách sạn làm địa điểm sử dụng ma túy, điều hành, phân công con người (bị cáo T2) để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể Trần Thị Bạch T1, Đỗ Cảnh H, Nguyễn Hoàng T2, Lê Thanh P, Dương Ngọc P1, của Bùi Thanh Q đã cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thuộc trường hợp “phạm tội đối với 02 người trở lên”.

[3.2] Do đó, Bản án hình sự sơ thẩm số 113/2025/HS-ST ngày 26/5/2025 của Tòa án nhân dân Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xét xử bị cáo Bùi Thanh Q về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4] Xét nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận thấy: Khi xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ hành vi, hậu quả tội phạm, áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt 08 năm tù là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn nữa mức hình phạt cho bị cáo.

[5] Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Lập luận trên đây cũng là căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7] Bị cáo Q phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của Bộ luật

Tổ tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ** vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Bùi Thanh Q và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**Căn cứ** điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q 08 (tám) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2024.

**Căn cứ** Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Bị cáo Bùi Thanh Q chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- |                             |     |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC;                  | (1) |
| - VKSND TP.HCM;             | (3) |
| - VKSND KV7;                | (2) |
| - P.V06 - CATP;             | (1) |
| - Bị cáo;                   | (2) |
| - THADS KV7;                | (1) |
| - TAND KV7;                 | (2) |
| - Công an TP.HCM;           | (1) |
| - Sở Tư pháp;               | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú;   | (1) |
| - Lưu: VT, THS, hồ sơ; (21) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đoàn Thị Hương Giang**

